

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2026/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 3 - 2026

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Đoàn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Bạch Đình Ca

2. Ông Hoàng Năng Long.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 228/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025, về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Trịnh Quốc H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin vắng mặt.

* **Bị đơn:** Bà Đoàn Thị Thủy T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Trịnh Quốc H trình bày:*

Về hôn nhân: Ông Trịnh Quốc H và bà Đoàn Thị Thủy T là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E vào ngày 27/7/2018 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nhận thấy không còn tình cảm, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên ông H làm đơn khởi kiện xin ly hôn với bà T.

Về con chung: Vợ chồng ông H, bà T có 02 người con chung là cháu Trịnh Bích P, sinh ngày 01/01/2019 và Trịnh Hồng N, sinh ngày 16/3/2020, hiện các

cháu đang sống cùng ông H, nếu Toà án giải quyết cho ly hôn thì ông H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Đối với bị đơn bà Đoàn Thị Thủy T:* Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để tiến hành hoà giải và tham gia phiên tòa, nhưng đều vắng mặt, do vậy phải tự chịu hậu quả về việc từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

-Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quan hệ pháp luật giải quyết của vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng từ khi khai mạc phiên tòa đến khi kết thúc phần tranh luận.

-Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Quốc H.

Về hôn nhân: Cho ông Trịnh Quốc H được ly hôn với bà Đoàn Thị Thủy T.

Về con chung: Giao cháu Trịnh Bích P, sinh ngày 02/01/2019 và Trịnh Hồng N, sinh ngày 16/3/2020 cho ông Trịnh Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự, Viện kiểm sát, HĐXX xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trịnh Quốc H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Đoàn Thị Thủy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà T là hoàn toàn tự nguyện ông, bà có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã E vào ngày 27/7/2018 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống ông, bà thường xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho bà T để tham gia tố tụng, hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng bà T đều vắng mặt là từ bỏ quyền

chứng minh và không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng trong quan hệ hôn nhân với nguyên đơn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông H, bà T đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H đối với bà T.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống ông H, bà T có 02 người con chung là cháu Trịnh Bích P, sinh ngày 02/01/2019 và Trịnh Hồng N, sinh ngày 16/3/2020, hiện nay các cháu đang ở cùng ông H. Để không làm thay đổi cuộc sống và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chung, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao các cháu P và N cho ông Trịnh Quốc H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Ông Trịnh Quốc H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 220, 227, 228, 238, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án. Các Điều 51, 55, 57, 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về mức thu án phí, lệ phí Tòa án*”.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Quốc H.

1. Về hôn nhân: Ông Trịnh Quốc H được ly hôn với bà Đoàn Thị Thủy T.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Trịnh Quốc H và bà Đoàn Thị Thủy T chấm dứt, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Trịnh Bích P, sinh ngày 02/01/2019 và Trịnh Hồng N, sinh ngày 16/3/2020 cho ông Trịnh Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên.

Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông Trịnh Quốc H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005204 ngày 04/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Đắk Lắk.

4. Thông báo quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 5 - Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Ning ;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Đoàn